

Năm thứ ba, số 118

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng	5\$ 00
— 6 tháng	3 00
Mua chịu 12 tháng	8 00
— 6 tháng	5 00
Không bán	3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy: *Luc-tinh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: **F. H. SCHNEIDER** | Chủ-bút: **Lương-khắc-Ninh**

Quán Nhựt-trình ở tại đường KRANTZ số 4. — Nam-trung củ nay đổi hiệu là:

LỤC-TỈNH KHÁCH-SẠNG

Giá tiền in những lời rao và yết thị trong nhựt trình Lục-tỉnh-tân -văn

Một trương, bề xuống 24 phân, cả hai bên giữ mỗi tháng là 20 \$.

Một trương, bề xuống 24 phân, một bên hay là 12 phân cả hai bên, giá mỗi tháng là 12 \$.

Một phần tư trương, bề xuống 12 phân,

một bên, hay là 6 phân cả hai bên, giá mỗi tháng là 7 \$.

Một phần tám trương, bề xuống 6 phân, một bên, hay là 3 phân cả hai bên, giá là 4 \$ mỗi tháng.

Còn mỗi một phân mà in hai bên giá là 2 \$ mỗi tháng, như một bên thì 1 \$.

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc.
- 2 — Dùng ngay bỏ vay (Dĩ-Thức)
- 3 — Ước chỉ thái thâm (Trường-Lai)
- 4 — Khuyên học chữ quốc ngữ (J.-B. Bửi-minh-Dương)
- 5 — Tích hành bà Khôn-thuận-như-Nhơn

- 6 — Quan-Thần sĩ mới
 - 7 — Phụng hóa nguyên văn
 - 8 — Tự Thật (Ng-bửu-Hạp)
 - 9 — Thủy-thạch-Duyên (Hồng-thị-Lê)
- Các lời rao

LỤC TÌNH TÂN VĂN

LÒ'I RAO

Sách của ông Boseq, là Đô-sự tại Thượng-thor, lãnh dạy tiếng Annam và chữ Tàu.

Các thứ sách của ông Boseq nầy đang in lại nữa, khi nhập trường thì có đủ hết.

Mấy thứ sách in lại có hình mới nhiều, giúp thêm sự học chữ Tây và chữ Quốc-ngữ dễ lắm.

- 1° Sách dạy đọc chữ Tây có hình. 0 \$ 60
- 2° Sách dạy đọc chữ Quốc-ngữ có hình. 0 50
- 3° Sách dạy phong hóa và nhơn vật có hình. 0 60
- 4° Sách dạy phong hóa thường dùng chữ Tây. 1 00
- 5° Sách dạy về cách đường sanh chữ Quốc-ngữ. 0 50
- 6° Sách dạy về cách đường sanh chữ Tàu. 0 60
- 7° Sách dạy cách nói chuyện tiếng Langsa với tiếng Annam 2 00

Cần hơn hết sẽ in lại sách Premier livre de lecture française (Sách sơ học đọc chữ langsa có về hình mới in lại và thêm nhiều hình mới).

Xin các sư trường và sĩ tử hãy mua sách ấy đã hay, dễ học và có ích lắm.

Những sách của ông Boseq làm ra có hình, là một đều có ích nhiều lắm cho các thầy dạy và các học trò, mỗi nhà bán sách đều đề bán đủ hết,

Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 cân
tạ giá là 2 đồng 4 cật 2 chiêm.

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 37
« Hồng-kong-Shanghai. 2 « 37
Kho Nhà-nước..... 2 « 35

BỒN QUẢN MINH CẢO

Nhơn bởi chủ hãng bèn tày quên gởi đủ chữ đến cho nhà in nầy. Thiếu chữ Đ hoa, nên tưng phải sắp chữ đ thường mà thế vô.

Xin các sĩ tử chờ lấy làm lạ, và phải cứ theo niêm luật mẹo dạy chỗ nào phải dùng chữ Đ hoa, thì cứ theo đó mà tuân, chớ khá bắt chước theo cách tờ Tân-Văn nầy.

Chừng kỳ tàu sau có khi sẽ có đủ chữ, thì chừng ấy mới rành. Bồn Quán.

Dùng ngay bỏ vạy

Có kẻ hỏi rằng :

Chẳng biết vì cơ chi mà người buôn quốc không tin nhau, hề có chuyện cần dùng người thì ít muốn dùng người buôn quốc, hoặc mượn thợ cắt nhà, hoặc dùng về cuộc buôn bán, đều tra dùng người khách hơn? Nếu vậy trong nước Nam ta đây, chẳng là không người tốt sao?

Đáp rằng : Có lý nào mà không người tốt. Có, nhưng mà không có mà dùng. Kẻ mà sẵn, không có công tr chi, nay ở chỗ này mai qua chỗ khác, trong một năm hai năm thì nó về làm tôi hơn ba chủ, nếu mà nó đổi chủ thường như vậy, chẳng biết là bởi nó hư nó gian, hay là tại chủ không có nhân lực mà dùng nó, đều này chưa ắt, chớ đều trước có lý hơn, bởi nó vạy vô gian giảo nên người mới không dùng lâu. Còn những người trung tính, siêng năng, hề dụng vào nơi nào thì nơi ấy dụng hoài có buôn ra đâu mà kẻ khác dặng dùng ; và cũng có người tốt thì người đã sẵn có qui mô có cần ai dùng mình, nếu ai mà muốn dùng làm sao mà dùng cho dặng ; chừa ra các bọm vô dụng, thì ngóng trông cho người dùng nó, mà người không chịu dùng, thì nó lại oán. —

Hỏi : Còn lâu rồi người hay luận cuộc buôn bán dặng cho người buôn quốc làm thủ lợi, kéo dể cho thanh-nhơn gồm hết, ấy là đều chánh-lý, sao đến nay người lại dùng thanh-khách mà làm công cho người chẳng là kỳ sở luận phân kỳ sở hành chăng?

Đáp : Không phải ; nếu -hiều như vậy là chưa hiểu cho rõ thấy trong nước, người buôn quốc không buôn bán hùng hiệp với nhau mà thủ lợi, xem nên rất ồng, nên phải luận việc lợi lại thanh suy cho người rõ, mà đua chen với người khách, dặng bán buôn cho có lợi thêm, chớ chẳng phải thủ khích với dân buôn bang mà không dùng người ; vả lại từ xưa đến nay, người Nam ta đây cũng có nhiều nhà là thuộc về chi phái của người tàu, xem lại có phải hềm khích chi? Còn mà dùng người cho khỏi mất tiền bạc, cho khỏi lỗ nhà buôn, thì người nước nào cũng là nên dùng ; cứ dùng kẻ ngay, bỏ dữa vạy, thì là phải hơn, Khuyên một đều hãy xem cho rõ cách làm, miễn là đừng dể cho người lường gạt ấy là phải hơn, chớ dể hư việc rồi rủa trách người quấy, ấy là mắt không trông. Bởi vậy cho nên mà làm người, thì cam tâm tự hối mà thôi, vì như tôi quê không nhân lực, không biết dụng người ; thì chẳng khác nào như là tôi trồng cây. Nếu lựa cây cam đường, cây Tữ-kinh tôi trồng, thì đến tiếc xuân, cây thì có trái ngọt cho tôi dùng, cây thì trở hoa cho tôi xem, xem đó mà coi, có phải là vui không? Chớ như tôi đã quẽ mùa khô, nít tri lại không trồng dống cây dùng dặng đi trồng làm chi những là cây ắt ó, keo, đã không dùng vào đâu dặng, mà nó lại đua gai chom chom, muốn tuôn đến ăn tôi, là người trồng nó, thiệt tôi cũng hồ thăm rằng không nhân lực nên mới làm khay nhảm không biết dùng ngay mà bỏ vạy đó.

Cổ dân : tri quá vật dặng gay.

Nay tôi rằng mà đổi lời.

Dủ Thúc, Ninh.

Lời rao

Cho chư vị lục châu hay : Tại tiệm tôi có bán những máy hát (gramophone) chạy bằng kiem đủ thứ hiệu, và có bán hát Langsa, bản Các-chú và Annam.

Có bán đèn thấp essence và manchon,

có máy may hiệu của Huế-kỳ « Singer » tốt và chắc. Có đồng hồ đủ thứ lớn nhỏ. Tôi sửa đồng hồ chạy dặng, và sửa những máy nhỏ, như thè, máy may, máy hát và sửa tủ sắc vân vân . . .

Máy hát giá một đĩa : 2, \$ 25

TAC-LY

83, Đường Catinat, 83

Saigon

Uống chi thái thậ

Thường thường tôi hay thấy các ông văn-minh hoặc có viết thi-phủ, chi, hoặc có làm bài-vở chi, mà muốn đề vào nhật-báo, thì trước hết lại viết ít câu, dâng tặng và xin ông chủ-Bút ấn hành giùm cho mình.

Tôi vẫn không có ý biếm chê chi, chỗ tôi thừa ra mà nói đây là muốn cho các ông viết nhiều mà tốn giấy ítặng mất công ít mà dạy đời nhiều. ấy là sự có ích.

Tất có nhiều bài ban đầu nói : 1. « Tôi là Đò-Ngọc..... Trọng kính gửi tờ thăm ông chủ Bút L. T. T. V. cho đặng. » 2. « Kính chúc ông chủ Bút đặng trường thọ mà điều dắc con Annam ta đặng.... »

3. « Bẩm ông chủ-Bút đặng trường vắn tôi đã biết tờ nhật-báo của ông rày tấn phát thập bội.... »

Mấy lời nói đây là lời của các ông, nói với ông chủ-Bút mà thôi, chớ phải nói với khắp cả thiên hạ trong Lục-châu đàu. Vậy xin từ đây các ông muốn cho bài của các ông cho ra hay, thì đề cái tựa bài, rồi điếu ra. Diếu rồi thì ký tên đề chức phận cùng chỗ ở thì đủ.

Còn cái thơ ấy phải viết riêng ra một tờ giấy khác. Như muốn cho ông chủ-Bút ấn hành bài của các ông thì dùng tờ giấy viết thơ đó cho tốt, viết cho sạch sẽ, chừa lề cho rộng, nói cho khuôn phép, thì hay hơn.

Mà nhưt là có một điều : là các ông phải biết ý-từ cái bài của các ông viết. Hề bài hay, có ích cho đời ta, không động đến việc nhà-nước, không phạm luật cấm, hề các ông gửi đến thì chắc nhà nhật-báo không bỏ, mà lại khi cũng tặng Nhật-báo coi chơi nữa là khác.

Chớ còn bài viết chuyện vô-ích, mượn tay nhật-báo mà rầy lộn cùng nhau, nói đến quốc cấm thì dẫu các ông gửi đến mà năng-nĩ ý ỏi chi, thì các ông chủ-Bút có lẽ không ấn hành bao giờ.

Trường-lai.

Khuyên học chữ quốc-ngữ

Ông Simoni, đang làm quan Thống sứ quyền tại Bắc-kỳ, mới gọi tờ châu tri cho các quan công-sứ nói về việc phải lo dạy chữ quốc-ngữ khắp xứ cho dân sự mau thông thuộc dăng văn-minh. Tự hậu trong các tờ giấy công văn và yết thị, phải dùng chữ quốc-ngữ trong cả xứ Bắc-kỳ, cũng như trong đất Nam-kỳ ta đây đã khỏi sự rời mà dặng thành việc may mắn.

Dân ta rõ việc học chữ quốc-ngữ mau thông thuộc hơn là học chữ tàu. Bởi vậy các đấng cao minh đất Nam-kỳ từ bấy năm nay cả tiếng khuyên giục bọn đồng bang ta chuyên lo học chữ quốc-ngữ. Nói cho phải, đờn bà, con gái Nam-trung nay thuộc chữ quốc-ngữ cũng đống, xớc áo sao cho cả xứ đặng thông chữ như vậy, rồi sau sẽ tìm nghĩa.

Đại-pháp cai trị Nam-kỳ năm mươi một năm rồi, hằng lo mở mang dân trí. Ta gần quan thầy thông minh dường ấy, há nỡ chẳng lo nhờ hưởng chút công lo lắng của đại-pháp sao?

Biết chữ quốc-ngữ rồi, xem tới nhiều thứ sách của các đấng cao minh kiến thức dịch ra trong chữ tàu hay là chữ đại-pháp, dễ hiểu không biết chừng nào.

Lâu nay chữ vị rõ đều ấy dư, chẳng cần chi mà nay tôi phải nhắc lại cho đồng dài và chỉ về cách chi phải làm mà rất chữ quốc-ngữ khắp cả bốn hương ta.

Tại nay tôi thấy nhà-nước lo giùm cho đồng bang ta mau thuộc chữ quốc-ngữ, tôi ngó quanh quất quê hương Nam-kỳ, thấy có nhiều người thông, tôi lấy làm mừng. Hết mừng rồi lại người người nhớ tờ hạn dân dốt sao có nhiều hơn người thông.

Cúi xin chư phủ ông rộng lòng thi của lập trường dạy làm phước mỗi làng cho có một trường dạy đồng bang ta trước là thuộc chữ quốc-ngữ, sau lại đặng rõ cang thường luân lý cho phải đạo làm người, phân nào tuân y năm giữ khấn khấn theo phận nấy. Vậy người mới phải người, nam sẽ ra nam.

Thừa cơ, tôi có một bài « Khuyên học chữ quốc-ngữ » của một đấng trí tri làm ra bằng văn thi, tôi xin phép ấn hành vào đây cho trẻ em cháu hề mới đọc chữ quốc-ngữ vừa đặng, xin phải lo học lấy năm lòng, ngắm nga cho vui dạ và giục lớp sau nống trí, noi theo học chữ quốc-ngữ với mình. Như vậy

*bồn hương ta càng ngày càng sáng, khỏi bị
lờ mờ bụi đọng, chừng ấy mới tỏ rạng ánh
vân-minh.*

Đấng làm trai sanh trong trời đất,
Phải sao cho rõ mặt non sông.
Kia kia mấy bậc anh hùng,
Cũng vì thuở trước học không sai đường.
Cuộc hoành-hải, liệt-cường tranh cạnh,
Mở trí dân đầu mạnh biết bao.
Nước ta học vấn thế nào?
Chẳng lo bỏ đại, lẽ nào được khôn.
Chữ quốc-ngữ là hồn trong nước,
Phải đem ra tính trước dân ta.
Sách các nước, sách Chi-na,
Chữ nào nghĩa nấy dịch ra tỏ tường.
Nông, công, cò, trăm đường cũng thế,
Hiệp đoàn nhau thì dễ toan lo.
A ầu (1) chung lại một lò,
Đức nên tư cách mới cho là người.
Một người học, muốn người đều biết,
Tri ta khôn, muốn việc đều hay.

Xin kiến bài này cho trẻ thiếu niên đất
Nam-trung; học lấy và dạy lại lớp nhỏ, xin
rõ là của người tri âm lo cho em cháu nên
khôn với đời.

J.-B. Bùi-minh-Đường.

(1) Á-đông, (Asie) Âu-châu (Europe)

Lược biên tích hạnh

Bà Khôn-Thuận-Nhụ-Nhon

Chánh-thất của ông Nguyễn-Hữu-Tạo

*Bà Võ-thị-Hảo, con gái thứ tư ông Võ-vân-
Quân, sanh ra tại làng Tấn-đức, tổng An-
bình, tỉnh Long-xuyên, (Cù-lao-Giang), trong
năm đinh-vi (1847); qua đời đêm mồng tám
rạng mặt mồng chín tháng giêng Ấnham hăm
Canh-tuất hồi giờ Tý; nhằm đêm 17 rạng
mặt 18 tháng février năm 1910, hồi 12 giờ
khuya, kể sống được sáu mươi bốn tuổi. Hâm-
ân cho là Khôn-thuận-nhụ-nhon.*

Bà này sanh nơi nhà hàng vi, mà đức
tánh thuần lương, nói năng khuôn phép,

làm ăn nhậm lẹ mà siêng năng, lại hay cần
mẫn lo lắng trong bề nữ công nữ hạnh, xa
hơn những bậc con nhà hàng vi khác.

Lúc còn tuổi trẻ ở với cha mẹ, ban ngày
chuyên nghề ruộng rẫy giúp đỡ song thân,
vi song thân muốn trở con trai; khi tối về
nhà cùng là những lúc rảnh rang, thì cứ hăm
hở theo nghề may vá. Cha mẹ thấy con ham
hố công việc Nữ-công, nên chẳng tham công
tiệc việc của con, mới chọn trong con cháu
vài người gái, hiệp với con mình, dựng học
qua nghề uơng dệt.

Thuở ấy còn đương Cựu-trào cai trị, nên
nghề nghiệp hời còn ít có thầy dạy; chẳng
phải như bây giờ mà đâu đâu có trường đó,
ai muốn học thì vào mà học, khỏi tìm
khỏi nuôi thầy như thuở xưa. Xưa thiệt
muốn học cho được nghề vào mình, là rất
gay gổ khó nhọc, rất đòi bực nam-nhi kia
học còn khó thay, huống chi là bực nữ-lưu,
ít nữa là như ở cổ công gia dịch với bà
thầy mà biết bã đã dạy cho chưa. Tánh
thầy đôn bà Annam mình khỏi nói, coi bây
giờ còn sót thói củ một chút trong việc dạy
lâm bánh đó thì biết coi khó dễ bực nào,
lựa hướng chi xưa mà dạy việc canh cửi.

*Tánh bà Võ-thị, siêng năng cần mẫn sáng
láng, lại thêm mềm mỏng thuần hậu, nên
chẳng bao lâu, học được cả thầy cách thức
uơng-dệt và các go-khở hàng lựa theo cách
hàng ta.*

Khi bà thấy ra nghề trọn đủ cho rồi, thì
bà này mới về xứ mình mà lập lò và dạy
lại mấy chị em trong nhà, chị em con chú
con bác, và những chị em trong xóm, người
nào chưa biết nghề hoặc biết mà chưa đủ;
dạy chẳng hề giấu giếm hiểm hóc chút nào,
miễn là có người ham học thì chỉ bảo cặn
kể, trước là cho chị em cảm ơn, sau là cho
đồng tay làm trong lò của mình.

Bà này lại có một người bác ruột hay làm
rây chàm, trong nhà thêm có lập lò nhuộm,
cũng ở gần nhà song thân của bà này. Các
cuộc trong ngoài lo lắng sắp đặt coi sóc cho
bác, cũng như coi cho cha mẹ vậy. Bạn bè
lớn nhỏ đều kính phục. Tuy là lò nhuộm
của bác mặt dầu, song bởi về phần một tay
người nên xứ xa cũng đều chỉ gọi là lò nhuộm
của bà này mà thôi.

*Bởi vậy cho nên, lúc ấy tại làng Tấn-đức
(Cù-lao-giang) đều cho rằng lò uơng, lò dệt,
lò nhuộm, thì có một mình lò của Cô-tư-
Hảo là tốt và có danh hơn hết trong xứ.*

Ấy là công việc của bà ấy khi tại gia giùm giúp cho cha mẹ ruột; đây kể khi ra xuất giá.

Khi nhà-nước chiếm cứ ba tỉnh trên (Biên-hóa, Gia-định, Định-trương) rồi thì ông đội Võ-tinh-Suất, đội-trưởng của Ông-thượng-Cổ tục kêu là Ông-thượng-Bạch (Lê-văn-Duyệt) tên là ông Nguyễn-hữu-Tri, về ngụ theo quê vợ tại làng Mỹ-chánh (Cù-lao-gieng lo) chọn dâu cưới cho con trưởng nam. Vì người ở cơ theo hầu Ông-lớn-thượng quen, nên kén dâu cũng là khó một chút. Đến khi thấy được Cô-tư-Hảo này rồi, liền ưng bụng, cậy người nói dặng cưới cho con trai mình là ông Nguyễn-hữu-Tạo, làm dâu Chủ-phụ. (Dâu-trưởng-nam).

Nguyễn, Võ, hai họ, kết nghĩa Châu Trần, lục lễ dành rành, chọn được ngày 20 tháng sáu Annam năm đinh-mão, nhằm ngày 22 juin 1867 là ngày làm lễ Tân-nghinh. Khi ấy bà này được 21 tuổi.

Thiệt chọn ngày ấy rất may và rất tốt, ấy là ngày quan Nguyễn-soái de la Grandière chiếm cứ tỉnh thành Angiang (Châu-đốc) khỏi phát một mũi súng.

Bà Võ-thị về làm dâu, trên hòa dưới thuận, trong họ hàng có bác anh chị lớn nhỏ chẳng có ai tiếng chi phiến hà xoi bói trách móc cả thầy.

Thiệt xưa, cuộc xé cửa họ người làm dâu là một điều rất khó, trong thì cha mẹ chồng, anh em chồng, ngoài thì bà con có bác bên chồng, ai ai cũng kiếm điều chê bai bác cạy, tới thì người lối xóm cũng là hay kiếm chuyện đâm thọc chửi, nên người xưa ai ai cũng đều sợ sự làm dâu này là một điều khó thứ nhất cho thân con gái. Bởi vậy nên khi đưa dâu mới khóc là khóc làm vậy đó, nếu không sợ làm vậy mà tội tình gì lại phải khóc làm chi. Song bà Võ-thị vì tánh nết thuận hậu mềm mỏng và lại lành nghề, thêm biết chiều lòng kẻ lớn người nhỏ, nên cả kiến họ bên chồng đều đem lòng thương mến yêu vi, nhứt là ông cha chồng và bà mẹ chồng thương dưỡng con ruột.

* *

Ấy là công cuộc làm dâu, đây kể sơ qua việc bà ở với chồng thế nào.

Ông Nguyễn-hữu-Tạo, khi cưới vợ thì đã được 23 tuổi rồi, song tánh ham học càng lớn lại càng ham nhiều. Thuở ấy ít thầy dạy học lắm, ai muốn học hay phải tìm rước thầy. Thấy hay chừng nào lại càng mất nghề chừng nấy. Lúc này, trong làng mới xum

lại rước được một ông thầy về làng cất trường dạy con cháu hương chức, nên ông Nguyễn-hữu-Tạo cũng tới trường thọ giáo. Ông thầy tuy là làng rước về dạy con song ông làm rầy to, trong nhà bà thầy trom dẹt lớn, học trò lớn nhỏ đều phải phụ trợ, hoặc phải sắm người phụ với thầy thế cho mình. Ông Nguyễn-hữu-Tạo vì chẳng có gia đình, nên đích thân phải giúp cho thầy, song ít ra năng, phụ cho ông thầy được vài củ chàm thì năng đá lột da lưng. Bà Võ-thị chấy vậy, muốn cho chồng học được nghề rủa thầy, nên chẳng nệ công mới xuất lực ta mà phụ với bà thầy trong việc ươm dẹt, thế đầu cho chồng. Vì là nghề cũ và là nghề hay, nên bà thầy rất đẹp dạ mà ông thầy cũng bằng lòng. Các người phụ giúp cho bà thầy đều phải thỉnh tụng, bêm ươm ngày dẹt, giải công lo lắng cho bà thầy dặng cho thầy thấy công lao mà giảm việc nhọc cho chồng. Ở với ông thầy bà thầy dường thế đạo dâu con, nên ông thầy thấy vậy động lòng mới truyền trao tâm-pháp cả điệu kinh-nghĩa cho chồng, rồi lại cho phép về lập trường tư ra mà giáo hóa đồng môn. Xưa vậy, có ông thầy lập danh cho, cho phép ra dạy mới được, đến ngày khai trường, cho có ông thầy đứng cúng vái cho thì học trò mới sung.

* *

Ấy là làm dâu ông thầy bà thầy dặng dư ngày cho chồng học, còn đây nói sự ở với em chồng.

Ai mà ở khúc mắc, mắc mỏ với nàng dâu cho bằng cái thứ em chồng? Song em chồng ai mà rắng, chớ như em chồng bà Võ-thị, chẳng có vậy; vì bà này biết chiều lòng và liện trước rồi cả thầy, nên trong nhà dưới thuận trên hòa, trong nhà vui thường như bát nước đầy. Một sự đáng cho em chồng kính phục, là trong mấy cơn đau đớn, thì bà lo cho chẳng khác chi là lo cho em ruột, một tiếng rên, một hơi thở, tức thì có bà tại đó mà hỏi thăm nguyên do. Lo thuốc chạy thầy ngày com đêm cháo cho em chồng, thế cho cha mẹ chồng, cho đến cơn nào bệnh mạnh thì bà mới vui lòng. Bởi vậy nên mấy người em chồng thấy lòng dạ chị dâu mình như vậy cảm cảnh lắm, hằng nói rằng: «Tôi thương mẹ tôi bao nhiêu thì tôi cũng thương chị dâu tôi bấy nhiêu.» Ấy đó, phụ nữ xin rắng xét coi, chớ gọi chị dâu em chồng là hai mũi giặc, giặc hay là không

ay cần
h, xa
e.

ngày
thần,
tối về
ừ hãm
n ham
n công
a cháu
ng học

ri, nên
chẳng
ng đó,
ôi tìm
a thiệt
là rất
hi kia
ừ-lưu,
vớì bà
Tánh
coi bấy
iệc dạy
ực nào,
a cưới.

ần sáng
âu, nên
ch thức
eo cách

rồi, thì
và dạy
con chú
n, người
mưa đủ;
hút nào;
bảo cần
u là cho

hay làm
nhuộm,
hầy. Các
sóc cho
Bạn bè
nhuộm
một tay
nhuộm

Tân-đức
n, lò dẹt,
Cô-tư-
ng xứ.

cũng tại nơi mình, hề mình vào làm dâu của nhà người thì mình phải bầy liệu ba lo, làm làm sao cho trên vui lòng dưới đẹp dạ thì được, chớ muốn ăn no ngủ thẳng, thì dầu cho chị em ruột cũng phải chích mich, lựa là chị dâu em chồng mà thôi?

Lệ xưa, khi cưới vợ về làm dâu ba năm, mẹ chồng coi được rồi thì mới cho ra riêng; nên nay đúng lệ cho riêng tư rồi, thì hai vợ chồng ông Nguyễn-hữu-Tạo mới cất nhà ở kể một bên nhà cha mẹ ruột, cách chừng 150 thước Langsa.

Bà Võ-thị, có cửa nhà riêng rồi, thì lo sáng sóc gia đạo, khuya sớm tảo tần, trọn bề nội trợ, hằng ngày sớm thăm tối viếng cha mẹ chồng vẹn vè đạo dâu con, cũng như lúc còn ở chung vậy, trong lòng chẳng hề sờn mỏi hề trễ chũt nào; xóm giềng thấy vậy cũng thêm thương mến.

Nhơn khi bà này bước ra có chồng rồi, thì bước qua năm sau là năm Mậu-thinh (1868) thì ông cha ruột qua đời. nên bà này phải gánh hai gánh, lo cho sắp đặt yên huy. rồi xin phép cha mẹ chồng và chồng dâng tở về viếng phần mộ cha và thăm mẹ già.

Một điều lấy làm có phước đức và âm chất lớn của bà này làm trong cảnh họ bên chồng, là khi ấy có một người em chồng sanh đẻ đã được bốn lần rồi, nghén lần thứ năm, thì trong lòng xa xót, sợ e đẻ ra rồi không biết có nuôi được hay không, hay là cũng như mấy lúc trước. Bà này thấy có em chồng than thì như vậy thì nói rằng: «Mấy lúc trước có sanh sáng tại nhà có coi moi không hên, nay có cũng gần ngày rồi, vậy thì có về ở tại nhà tôi chờ đến ngày mãng nguyệt, may coi đời chớ như vậy có hên cho có chăng?» Hai chị em tính với nhau rồi, đến ngày tháng thì có em chồng ấy đẻ tại nhà bà này được một đứa con trai; bà này mừng rỡ bội phần, lại hứa tiếng rằng là con của mình; hứa như vậy cũng là lời ao ước cho vườn tròn, đôi đầu tay, theo tục xưa ta. Nuôi dưỡng em chồng cứng cật rồi mới cho về nhà cũ. May đầu lòng trời cũng độ người phải, nên thằng nhỏ ấy nuôi được thành mề, lớn lên có em chồng cũng giữ theo lời nguyện trước, cho đứa nhỏ ấy ở với bà Võ-thị, nuôi ăn cho đi học, theo con trai mình, nay đã làm nên thành danh rồi. Đứa nhỏ ấy tên Hồ-văn-Hoàn, nay làm Giáo-thọ tại trường tỉnh Sóc-trăng. — Ấy việc sanh đẻ trong nhà là một điều tục Annam tại

rất kiên cố, dầu cho con gái có chồng rồi mà muốn về nhà cha mẹ mà sanh đẻ, thì cha mẹ cũng lộp cho một cái chái xô góc xô hề mà thôi, hưởng chi là em chồng mà lại được?

Bởi tánh tình bà này rộng rãi lắm, coi người như mình, nên em chồng càng ngày càng mến.

* *

Vi ông Nguyễn-hữu-Tạo cứ chuyên nghề dạy học trò, người ta rước tới làng khác mà dạy dỗ. nên qua năm 1874 (Giáp-tuất), bà Võ-thị, phải đi theo chồng xuống ở làng Phú-xuân, cho trọn đạo tòng phu.

Bước qua năm Bình-tý (1876) ông Nguyễn-hữu-Tạo lại qua tòng tỉnh làm việc Ký-lục chữ Annam, nên bà Võ-thị lại để huê con cái qua Long-xuyên mà ở luôn.

Rồi thay, qua năm Canh-thinh (1880) và Tân-tị (1881) cha chồng và mẹ chồng rừ nhau ông năm trước bà năm sau để huê về theo tiên cảnh. Bà Võ-thị hết lòng thương xót, cư tang thọ chế cho cha mẹ chồng một cách bi thiết, trong họ hàng thân thích kẻ quen người lạ đến cấm động chơn tỉnh. Ba năm tang chế chẳng lòng bề trễ.

Thuở ấy tuy Tân-trào cai trị, song lẽ phép còn do theo Cựu-trào; nhằm lúc ông Nguyễn-hữu-Tạo đình-tru cho cha mẹ, nên phải nghỉ ở nhà lo đều báo hiếu, mắng phục rồi mới tòng chánh lại.

Bà Võ-thị, ăn ở rất kiệm cần, chẳng luận là chồng khi đương làm việc quan hay là lúc ở nhà nghỉ, bà này đều lo làm lấy mà ăn, thường khuyên giữ chồng xin đừng lạm dụng tiền bạc phải chẳng của người ta bề ngoài, làm việc quan thì cứ lương bổng mà tiêu xài, nếu có thốn thiếu thì có bề lo bề sanh phương khác, lập vườn, làm rẫy, buôn bán độ hồ khẩu mà thôi.

Bởi vậy lúc ấy Tân-trào còn đương dụng chữ Nho lắm, mà chẳng ai giám đến cửa mà to nhỏ đều chỉ cả, vì chuyện tư-hối thì bà này không tra. Đã biết tuy là tư-chất của ông Nguyễn-hữu-Tạo ngay thẳng mặt dầu, song cũng nhờ trong có vợ trong sạch nên chồng bề ngoài mới vững bền danh tiết mà làm đều ngay thẳng với Quan trên đờc.

Rất nên khen bà này công trình lo lắng cho bên chồng chẳng hề mỏi chí. Khi cha mẹ chồng đã qua đời rồi, các em trai của chồng không ai kèm thúc, toan thả đi du

phương, thì bà nầy chẳng nại đường xa cực khổ thứ mấy, cũng đi tìm kiếm cho được, diệp ngót dặng đem về gìn giữ sáng nghiệp bên chông. Mấy cháu phía bên chông đưa nào tới cực đều đem về nuôi dưỡng, lớn khôn đều định đời gả bạn vườn tròn.

Tron một đời bà nầy chẳng hề thấy ăn mặt xai ba loa lệt bao giờ; khi bần chật, lúc dư ăn, thì cũng vậy, quần bô áo vải thường dùng; đồ hàng lụa thì dùng trong con ki lạp tết nhưt, cũng là đi mấy chỗ phải mà thôi; nếu có tiền bạc dư ra bao nhiêu, một cứ lo mua sách vở và dãi dăng ng thầy cho con ăn học, chẳng chịu con cái thua sút chúng bạn; thật mình nghèo sạch rách thom, chẳng đành con cháu kém người chữ nghĩa.

Lúc ấy tại tỉnh Long-xuyên chưa có trường dạy chữ Langsa, mấy người con trai của bà nầy đều cho vào đồn lính soldat mà học với mấy ông Quan đồn, nên tốn hao tiền bạc lắm, lớp thì đất dặng mấy ông quan thầy dạy con mình và những người trong cơ lính soldat, lớp thì mua sắm giấy mực sách vở cho con ăn học, mà trong nhà thì không dư giả gì; bởi vậy nên bà nầy chịu cực khổ giải nắng dầm mưa, trông cây tưới nước, dặng có tiền bạc rộng xài việc phải làm làm vậy, trước sau có mười năm trời. Thương thay công khổ biết là bao nhiêu, con được thành thân on đức của bà nầy già yếu lắm, thiên hạ trong xứ đều ngợi khen công cuộc của bà nầy vô cùng.

Tánh bà nầy ăn nói dâm thắm mực thước, tron đời chẳng hề thấy mich lòng một ai.

Một đều đáng để làm gương cho đời, là cả một đời bà Vô-thị, chẳng hề bước chơn tới chùa chuyễn nào, hay là mở miệng van vái ông tiên ông phật nào cả thầy. Lại cũng chẳng hề léo hánh đi coi đám làm chay hay là đám hát bội nào bao giờ; duy hữu biết có một đều là kính phượng ông bà cha mẹ mà thôi, hề đến ngày ki lạp, thì hết lòng lo sốt sắng, cung kính coi người chết như còn. Ngoài việc thờ phượng hai bên ông bà nầy, thì không biết cung kiến tới việc chi nữa cả thầy. Thương rằng con trong nhà rằng: « Thân phận dòn bà con gái là đưa giữ bếp miên lo giữ bếp cho xong thì thôi, có đâu được phép ra khỏi nhà mà tới chùa này miên kia mà cúng kiến ai?

Lại con gái sạch sẽ chi đó mà cúng trời vái phật cho được? Ai đi chứng cho hay sao? » Vì lời nghiêm nghĩa chánh, nên con cái của bà nầy không biết niệm phật vái trời cả.

Bởi bà nầy ra có đời bạn rồi thì kế lấy cha mất sớm, mấy đứa em trai còn nhỏ dại, nên công việc nhà càng ngày càng phé; đến lớn khôn, chúng nó lại bỏ mà đi xứ khác làm ăn, một mẹ già tuổi gần chín chục kèm chế không nổi, bà Vô-Thị nầy thường khi la dức em mà em cũng không nghe. Bởi vậy nên rầu rĩ mà sanh bệnh. Bà mẹ thấy vậy sợ thêm bệnh nặng, nên đi kiếm con đem về, mà chúng nó không tuân, mắng dăn già ngày qua tháng lại, nên qua đến năm Giáp-thinh (1904) nghe tỉnh phong phanh rằng bà mẹ đã qua đời rồi tại nhà thằng con út ở tại Sông-lớn. Tin thì nghe vậy, song thiệt chơn chưa rõ. Đến tháng sáu năm ấy, có người cháu ruột, con người chị thứ hai, tên là Hương-chũ Nhuận, con của Hương-cũ Túc ở tại tỉnh Châu-đốc, đem tin tới, mới quả quyết rằng bà mẹ mất thiệt. Nghe hung tin, sảng bệnh phiền hà lại rầu mẹ mất không gặp mặt, nên tức mình thổ huyết. Thuộc men lo chạy hết sức thì bệnh mới thuyên.

Đến khi Hương-chũ Nhuận ra về thì cũng dặn rằng phải về nói lại với chị hai để dưỡng bệnh cho thiệt mạnh rồi qua sang nam hai chị em sẽ về huê tới tại nhà thằng em út mà làm tuần Tiểu-trông cho mẹ, lương diệp dặng dặng đá bia mà làm dấu nơi mộ luôn thể.

Hay dẫu trời phụ người có lòng tốt, qua năm sau, Ất-tị (1905), chưa đến ngày hẹn đi, thì lại gặp thơ rằng người chị thứ hai nay đã từ trần rồi. Thơ đọc vừa xong, thì cả nhà hoảng hốt, vì bệnh cũ của bà nầy phát lại. Chẳng ai lo chi được cho người mới hay tin chết đó, vì mắc phải lỗi thuốc thang cho bà nầy mà thôi. Từ đó tới sau, đêm ngày rầu rĩ-khóc mẹ khóc chị, thương em nhớ cháu, đêm ngày xa xót trong mình, ăn ngủ đều không được, dẫu cho con ngủ cũng là mở một kêu mẹ kêu chị.

Trong nhà, chồng và các con, đều là thầy danh y; các chứng chi trị đều thuyên giảm, song còn chỉ tồn lại chứng rầu rĩ ấy trị không lại, khuyên giải hết lời song cũng không nguôi nổi.

Bà này cũng biết dưỡng thân vậy, song vì quá sự buồn rầu nên cảm không lại, thắm biết sức trong mình suy vi quá, nên qua năm Mậu-thân (1908) tình phải về quê quán tại nhà con trai ở làng Mỹ-chánh, phòng đặng gọi thân cho ông bà cho tiện.

Sanh-phần các cuộc sắm sắm tử tế; bịnh tuy không thêm nhưng mà cũng không giảm, chẳng đều chi lạ, duy hữu còn có chứng ngũ không được mà phải gây guột khó héo thân già.

Bước qua năm Kỷ-dậu (1909) trong tuần tháng mười một, bà này biết mình trước sau cũng không khỏi một lần chót hết; nên kêu trụ đủ các con các cháu người gần đưa xa, mà cũng dặn rành rẽ mọi điều hơn thiệt. Qua tháng chạp, gượng về làng Tân-đức; đặng từ già xứ sở và bà con thân thích một lần sau hết; và đi viếng lạy từ biệt mở phần cha mẹ chồng, rơi lụy khóc than rằng từ đây không còn cùng kiến cha mẹ được nữa, xin vong hồn cha mẹ linh thiên, rảng đem tôi theo cho trùng một ngày với cha mẹ, phòng sau con kiến tôi nó đem quai cho tiện. Khóc than nhiều đều bi thiết, những người đi theo đều phải sa nước mắt, khuyên giải hết đều mới đi về. Về tới nhà thì thúc hối con lo đồ tống-chung các cuộc cho mất thấy.

Qua khuya ngày mồng tám rạng mặt mồng chín tháng giêng Annam năm Canh-tuất (1910) lối 12 giờ khuya thì bà Vô-thị từ trần.

Thương thay người đờn bà thờ chồng thì chung trọn đạo, cung cách cha mẹ chồng trước sao sau vậy, chẳng vì rằng đã chết mà có chút dễ dúi.

Lúc 8 giờ tối ngày mồng 8 ấy là lúc gần tuyệt tức, một bên là chồng, một bên là người thân thích cố cựu, kẻ đứng người ngồi, hầu đưa đón lúc chót hết. thì bà này tuy miện chẳng còn nói ra đều chi nữa được mặt đầu, song hai tay hời, còn chấp lại mà bái chồng hai bái, rồi day qua bái người thân thích một bái, lại chấp ngay lên đầu mà bái ba bái, dường như từ già ông bà cha mẹ cùng chồng và anh em thân quyến một lần sau hết. Đến lúc gần 11 giờ khuya, thì cũng chấp tay lại bái một bái y như hồi trước vậy nữa. rồi để tay ngay xuôi xuống, thở giải một hồi mồm hơi tuyệt tức.

Kể lại bà Vô-thị-Hảo này ở với chồng là

Bốn mươi bốn năm, sống được Sáu mươi bốn tuổi, sanh đặng sáu con, ba trai ba gái, ba gái đều đưa vào cửa Tho-hương, song một người đã từ lợc trước, còn ba trai là:

Đình-châu Nguyễn-hữu-Chương

Giáo thọ tại Cù-lao-giêng

Thoại-Hà Nguyễn-hữu-Phùng,

Cựu thơ ký, Nghiệp chủ tại An-hoà

(Long-xuyên)

và Nguyễn-hữu-Phối, Cựu Huấn-đạo

Mỹ-chánh,

Chủ tiệm Điều-nguồn đường được tài.

Cháu Tư-tôn là Nguyễn-hữu-Niệm

Thầy giáo tại Tân-bình.

Cả bà con đều là người danh sĩ.

Lúc bà này từ trần, bực văn nhơn đến đưa đón nhiều hiệp lại công luận mà đặt chữ Minh-sanh như vậy:

Bại Tây Nam, Long-xuyên tỉnh, An-bình tổng, Mỹ-chánh xã, Nguyễn thuộc tỉnh Ân-từ Quân-hạt Kỳ-lục Nguyễn-hữu-Tạo chi Chánh-thất, tánh Vô huy Hảo, đệ tam hàng, hưởng thọ Lục-thập-tứ tuế; Lũy viết:

Khôn Thuận Nhụ Nhon chi cựu.

Bốn quán tổ tình ai điều, nên lược biên tích hạnh vào đây đặng để làm gương cho phụ nữ.

(Còn văn tế mà nhiều bài thơ nữa, kỳ sau sẽ ấn hành),

Lục Tinh Tân Văn.

Quan Thân sĩ mới

Ngày 24 Avril 1910, tám giờ ban chiều hoàn thành việc tuyên cử chức thân sĩ đất Nam-kỳ. Tại nhà đốc lý Sài-gòn khi nghe rao tên ông Paris đặng ứng cử, cả ngàn dân sự tây, nam, đứng ngóng trông, đều vui mừng phi da, kẻ reo la, người vỗ tay nhảy nhót.

Ông Paris đặng 1093 tiếng,

Ông Deloncle đặng 961 tiếng

Đang giờ ấy ông Paris ở nhà bằng an, những người thân nghĩa cùng ngài chạy đăm tin vui mừng cho ngài hay và thỉnh ngài vào dinh đốc lý cho thiên hạ tung hô vọng kính. Ngài nghe tin trong như vậy, đi gần không nổi, phải có kẻ đỡ người ngồi trên vai mà kiệu trong đường Catinal, cho cả dân xem thấy mà vui mừng và reo la chúc tụng danh ông Paris.

Ngài ở đất Nam-kỳ gần ba mươi năm, đầu hết làm Tham biện Nam-kỳ rồi kế đó làm phó bảo hộ trên Nam-vang, sau lại ngài làm trạng sư, đặng quan trên yêu dùng và tin cậy cho người làm thuộc viên Thượng nghị viên thuộc viên hội đồng quản hạt, thuộc viên hội nghị tư.

Ngài cần mẫn lo công việc ích lợi cho những kẻ nhỏ mọn từ Tây chí Nam, ngài đứng tiền hiền tạo lập hội những kẻ trồng triã. Lại tri hóa ngài thông thuộc công việc nông phu đất tã, nên thiên hạ bỏ thăm cho ngài làm lý đng phòng canh nông. Hội tây lai cũng chọn ngài làm chánh chủ hội bảo thủ hài nhi.

Chánh quốc đã ban thưởng cho ngài lên bậc ngũ đẳng Bửu-Tinh.

Những việc ngài lo lắng cho dân Nam-kỳ lâu năm vẹn toàn thể ấy, nay con dân An-nam thấy ngài đặng cọng danh đổi này, chỉ những con nít nhỏ mọn trong đêm tối 24 avril cũng hiệp đoàn cầm cờ đi giọc đường mà tung hô danh ông Pãris.

Chẳng nói chi đến dân Chã hay hiệp đoàn mà tung hô là thường sự.

Ngày 14 mai ông Pãris sẽ dời về ở bên Đại-Pháp đặng lo nhóm hội với các đồng liêu thân sĩ bên Paris, Niên phần thân sĩ làm nội bốn năm.

Bồn quán Tân-Văn kính mừng đại nhơn Pãris nay đặng trời danh nổi tiếng và gởi ít lời xin ngài khi về nhóm bên Đại-Pháp hãy ra công lo lắng cho con dân Annam cũng như thể lúc ngài làm hội đồng quản hạt Nam-kỳ.

Lục-Tinh-Tân-Văn.

Phụng hoà nguyên vận

Và đôi bài của cô hai Diễm cô ba Tiên và cô bảy Lộ

Của Hà-nguyệt-quế, trong tờ nhựt-báo L. T. T. V. số 115.

Câu đối :

Trước nhơn phong bài nguyệt,
Vô tâm quân-tử lộng hằng nga.

Câu đáp :

Cúc đối canh-bi-thu
Chánh thị huỳnh-ba khai lão phổ.

Hựu đáp :

Hoa toạ tỉnh quan thiên,
Tiểu bí Công-tôn đàm Thái-cực.

Phụng đáp bài thơ trông chông
họa nguyên vận.

Đừng đừng thấy vẫn gọi rằng không,
Chẳng trước thời sau cũng có chông.
Vô-diêm mấy ai từng ở goá,
Lương-hồng xứng lứa hỡi còn trông.
Cung thiềm chưa gặp người vinh nguyệt,
Viện liêu chờ ngày khách bẽ bông.
Khuyến hãy giữ gìn lòng sắt chắc,
Chim quynh chớ để chút xù lông.

Lương-xuân-Hiểu.
Quảng Nam

Tôi cũng xin đáp câu đối của cô
Hà-nguyệt-Quế

Tòng mạo tuyết lãng tiêu
Hữu chi trọng-phu đương thái-cực.
Và xin họa nguyên vận bài thơ Lương-
duyên do Túc đế của cô Ba-Tiên, Bảy-Lô :
Đêm khuya chạnh tuổi chốn buồn không
Áy náy lòng đây muốn kén chông
Quân-tử tước lơ cô Bảy nhớ
Trương-phu trót lớt ý Ba trông
Xuân sang biết đặng cây đơm lá
Hạ tối có khi nhánh trở bông
Nếu dữ chim cung chưa gặp thợ
Thiếu chi Thủ-đoạn để tước lông.

Tiền-sĩ Nguyễn-bách-Tuế
trụ là Cúc-hữu
24, rue Taberd Sài-gòn.

Tự-Thuật

12 giờ trưa ngày 28 février 1910 có tiếp đặng 1 tờ Tân Văn số 110, và 1 tờ Nông Cổ và hai phong thơ của liêu hữu gởi mà thăm. Lúc đương xem thơ xây thấy một ông gia ước chừng trên 60 tuổi, ở ngoài ngõ xung xăng bước vào ; tôi bèn đứng dậy vòng tay mà rằng : tiểu-sanh xin chào vị lão-thành, vậy chẳng hay lão-thành ở xứ mò? đến đây có việc chi chăng ? xin cho tôi biết cao tánh tôn danh.

Ông ấy đáp rằng : « Tôi là Thông-Như khi trước có gánh vác sự công danh, lúc này đã giải tổ rồi, hồi hương dưỡng lão ; nay nhận du đến đây xây lộ nước mới đạu ghé lại ; phút thấy có kẻ đàm từ Nhựt-báo ghé vào nhà trò em, thời tôi biết trò em là người kiến thức, nên vào đây mà đàm đạo

chơi; vậy chớ trò em tên họ chi đó? — Tôi bèn thuật tên họ cho ông nghe rồi liền bước lại nắm tay coi có sắc vui mừng hơn hờ mà nói rằng: « Ngờ là ai lạ, chẳng dè văn-đệ thi tôi vẫn nghe danh, nay đã gặp rồi ấy là bất kỳ nhi ngộ đó. — Vậy xin kết nghĩa vang-niên, ngõ hỏi thăm một ít chuyện, (ấy là lời thiết chớ chẳng phải vấn dẫu.)

Và lại mấy số trước đây tôi thấy ông chủ-Bút và Monsieur Minh-Đường có luận một đôi bài về sự lập Nhà-máy; thời ý mọn tôi chắc là 2 ông muốn rủ hùng đặng mà tranh quyền lợi cùng tha bang, song chẳng thấy 2 ông nói ra cho cạn. Vậy chớ văn-đệ có nghe ông tình hùng bao nhiêu mà đủ dùng, tiền cất Nhà-máy là bao nhiêu, tiền sắm máy bao nhiêu, mỗi ngày xay đặng bao nhiêu; nhơn công trong tiệm mấy mươi người, mỗi ngày sở phí bao nhiêu; sự lời lỗ ra thế nào? ông có tình cùng văn-đệ lần nào hay không? nói cho tôi biết với.»

Ngồi làm thinh lâu quá, dường thế đếc tai; mới đáp rằng: Tôi lúc này đa đoan quá, không rảnh mà xem Nhứt-trình cho kỹ, song có nghe ông nói mỗi ngày xay chừng 500 tạ. — Lão ông có muốn hùng thi hùng lựa phải hỏi mà làm chi, những việc nào có lợi thì người mới bày, bằng lỗ ai mà bày làm chi.

Ông già hỏi:

« Văn-đệ nói nghe cũng phải, song đòi họ ít tin ai; hề lời nhiều thì bạng có hơi tra, bằng biểu ra vốn thời là sự mất; phải chi ông dùng một đôi phút rảnh, mà chỉ về những sự tổn hao; lời bao nhiêu mà tổn phí bao nhiêu, phân cho rõ thời nhơn tâm mới phục. Thoán như việc này mà xong rồi thì tôi sẽ mời 12 vị Tổng của tôi đặng hiệp lực cùng ông, may có khi thành sự. — A sẵn điệp tôi xin hỏi lương cùng văn-đệ, nếu người bôn quắc ta mà lập nên cái Nhà-máy rồi, thì các nơi trong lục-châu ước có nên lập hàng ngành mà mua lúa chẳng? mua vỏ bán ra mà lời nhiều, hay là trữ để đó mà lời nhiều? hai lẽ ấy nói mà nghe thử.»

Đặng như vậy mới là phương tiện, của người mình mà đem bán cho người mình, khỏi lo lạn mạc gian tham; dẫu hữu lợi thì bộn ta chung hưởng. — Lúc đương chuyện văn, kể trẻ dọn cháo khoản ra,

kính mời ông xin đạm bạc cùng tôi, dùng phở-chúc rồi sẽ luận đàm lợi hại.

Ông già trả lời:

« Thời, tiếng chào cao hơn cò, thấy đó cũng như dùng; nước dưới sông coi đã trở thuyền cho xin kiếu chừng về sẽ ghé.»

Tôi thấy vậy đưa ra khỏi ngõ mà rằng: Lời ông hỏi tôi chưa kịp đáp, phúc phải xui người khách tuyền hành; chèn tây trần tôi còn đợi ngày sau việc lời lỗ bán mua hoặc trữ, ông có ghé thời tôi sẽ tỏ hết đục trong, bằng chẳng vậy thời tôi đem vào Nhứt-báo, ngõ hỏi ám cho ông rõ chớ chẳng không; — Khách vừa khuất bóng, tôi nghĩ mấy lời hữu dụng của ông này, nên biên hết ra đây, gửi cho quán Tân-văn rõ.

Ômôn Nguyễn-bửu-Hạp.

Thùy Thạch Duyên

Tiếp theo.

Nàng Mai đang nằm mê man trên giường, nghe tiếng, mở mắt, thấy người tình-nhơn mình đến, vùng rung nước mắt, khóc một hồi, rồi ngồi dậy lau nước mắt, bước xuống giường mà nói rằng: « Kể từ ngày Trưng-công về tới nay, đêm nằm trằn trọc, ăn ngủ không thường, chìm bao lần quẫn, như hình thấy Trưng-công trước mặt. Thuốc men gì uống cũng không giảm bịnh. Nay may có Trưng-công đến đây một buổi bằng uống thuốc trăm thang.» Thạch-Sanh lại đỡ tay mà nói rằng: « Tôi ở nhà cũng có lòng tư tưởng hai nàng mà không biết làm sao thấy mặt cho đặng. Nên hai thầy trò lên đi thăm một chút rồi về; không dè đến đây thấy nàng đau ốm như vậy,» lại hỏi trong mình đau ra thế nào? — Nàng Mai nói: « Từ Trưng-công về đến nay, khi nóng, khi lạnh, không ăn uống chi đặng, bởi vậy mới ốm-o như vậy. Nói vừa rồi lại rung rung nước mắt khóc hòa.» — Liễu-Tư liền hỏi: « Vậy chớ Thạch-trưng-công, lúc ở nhà, ra thế nào? » — Thạch-Sanh nói: « Tôi ở nhà luôn-luôn không có lúc nào mà không tư-tưởng hai nàng, chẳng có kể nào làm

cho tiêu khiển được. Khi nào buồn lắm thì rãng qua nhà Tòng, Vân, hai anh, mà nói chuyện chơi cho vui, rồi về nhà cũng buồn lại như cũ. — Liễu-Tư nghe hân, ngời ngó xuống không trả lời. Mai-Ngọc lại hỏi. Thằng đi theo tên gì, phải là gia-nhon không? — Thạch-Sanh nói: nó tên Tho-đái là kẻ ở với tôi. — Phò-chương ở ngoài cửa ngó thấy Tho-đái lấy biểu đi ra, chơi với nó đặng chủ khách nói chuyện. — Khi ấy, hai nàng mới nói: « Những lời Trương-công nói hôm đêm nọ, chị em tôi chạm xương, ghê lòng, chẳng khi nào quên. » — Thạch-Sanh lại nói: « Hai nàng gặp tôi thì nói như vậy. » — Mai-Ngọc nói: « Thuở nay, có nghe ai tra đồ nóng nãy mà chế đồ mát mẻ bao giờ, hay là bị vào nọi ly tiệc mà không trông về chăng? » — Liễu-Tư nói:

Trong lòng thề chắc như đinh sắt,
chẳng khi nào sai!

Khi ấy, Mai-Ngọc đưa cho Thạch-liêng-Phong một xấp giấy; dỡ ra thấy hai bài thơ tứ tuyệt như vậy:

Mai-Ngọc tự thuật thi:

*Tự cam mình dựa chốn lâu xanh,
Quán tử kia may ngó lại mình.
Biển khổ vì nhờ tay tế độ,
Ơn này chỉ khác nghĩa hườn sanh.*

Liêu-Tư tự thuật thi:

*Lâu xanh từ thuở bước vào vòng,
Bướm lại ong qua cũng nặng lòng,
Tứ-hải vì may nay sớm gặp,
Ơn này đành lấy biển kia đong.*

Sanh coi thi rồi, cười mà nói: « Ý bài thi nói vậy thì dễ thương, mà tôi e trong lòng đối lắm. » — Hai nàng nói: « Ngày đêm như nằm trên nệm chông. Trương-công rãng tình cho mau mau, đừng để chị em tôi chìm nổi linh đình nơi biển, khó lắm vậy. » — Thạch-Sanh nói: « Xin hai nàng yên tâm, để chạm chạm tôi tình với Tòng-đào, Vân-ảnh. » Hai nàng vui mừng, kêu Phò-phương pha-trà ba người đồng uống, chuyện vãn vui cười. — Trời đã gần tối, Tho-đái vào thưa cậu: « Hãy về sớm sớm, sợ tối, bà xuống nhà, coi vấn, chắc là cậu cháu mình bị rầy. » — Thạch-Sanh nghe nói, vội vã từ biệt hai nàng, ra về.

Khi về dọc đường, Tho-đái hỏi chủ mình hai nàng ấy là ai. Sanh trả lời lại và dặn về nhà thấy sao hay vậy, đừng nói bậy ra mà bị quở. Tiểu-nhi vung lời, không dám dĩ hoi.

Sau sẽ tiếp theo.

Hồng-thị-Lê.

BÁN ĐỒ MỈ VỊ

làm theo cách nữ công bên Kinh-dô Paris

Bà Rousseng, cư ngụ tại Saigon, đường Catinat, môn bài số 257 bis, trước rạp hát tây và nhà hàng Terrasse, là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên Kinh-dô Paris' kinh cùng chữ vị đặng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu ngọt liqueurs) thượng hạng bỏ khô, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bơ và mút nhiều thứ trái cây, lại với hột bonbons mỗi món đều sốt giêo, thơm tho, ăn khoái miệng bỏ tâm, tay người nữ công

thành Paris làm ra mà bán tại đây.

Hã có nhiều người Bôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bài buôi và nhứt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng lân chủ lại có muốn mua lễ vài ba cất thi cũng đặng.

Lời rao

Kính trình chư vị Lục-châu đặng rõ, tôi mới đem vở Saigon nhiều người thợ sơn và thợ chạm bả kỹ khéo lắm, và tôi có mở tại đường Dormay môn bài số 34 một tiệm bán các thứ đồ sơn son và có thếp vàng như:

Liễn, khuôn biển, khám thờ, bàn thờ, ông nhan, đài rượu, quả trầu, lồng bàn, các đồ thờ và các đồ chững trong nhà vân vân...

Nay vị nào muốn mua đồ ấy xin dời gót tới tiệm tôi coi các đồ nhứt hảo và vị nào muốn làm vật gì theo ý mình, tôi sẽ tùy theo như kiểu mà làm chẳng sai.

Còn vị nào ở trong Lục-tỉnh muốn mua những đồ ấy xin gởi thơ về Saigon và chỉ kiểu thê nào tôi cũng làm được.

Còn như giá bán cũng chẳng có mắt, tiền nào của nấy lẽ thường xin chư vị Lục-châu chiều cô.

Cúi xin quân tử Lục-châu và các viên chức trong tổng, trong làng mau dời gót ngọc tới tiệm tôi trước là coi chơi cho biết, sau là giúp sức cho người nước nam ta lo nên việc buôn bán vững bền.

Nay-Kinh

Nguyễn-đắc-Lai

34 rue Domay-Saigon

長 从

Restaurant Trường-Cửu

60, rue Bourdais, Saigon

Kính chư quới khách đặng tường: tôi có lập một Nhà Hàng bán cơm tây, tọa lạc tại Sài-gòn, môn bài số 60, đường Bourdais, ngang rạp hát Cô-Ba; — mỗi buổi chiều từ 6 giờ đèn khuya có dọn cỗ bàn vật thực mĩ vị cho quới khách dùng khi đi coi hát.

Giá rẻ, bán lẻ từ món

Xin quới khách ghé lại Nhà Hàng tôi, thì sẽ đặng tiếp rước tử tế và tôi cảm ơn lắm.

Huỳnh-trình-Tường,
kêu là Xương.

Bán Nhứt-trình Nông-Cổ

Bổn-quán Tân-Văn Kính tỏ cho liệt vị tôn bằng quý hữu đặng tường; tại nơi Bổn-quán có trữ đủ các số nhứt trình *Nông-Cổ* trọn năm năm đầu và đã đóng lại sẵn mỗi năm một cuộn, bì mỏng giá là một đồng, 2 cật. Còn cuộn đồng bì lưng da dày chắc chắn giá là 2 đồng.

Chư vị muốn mua xin tỏ cho Bổn-quán hay và chịu thêm ba cật tiền gởi theo nhà thơ.

Lời rao

Rao cho hết thầy nội trong Nam-Kỳ các nhà giàu có đặng hay, con tôi là Lý-thanh-Lang, 22 tuổi, cháu tôi là Ngô-văn-Luông, 23 tuổi; như hai tên này có đèn đầu mà vay bạc hay là mua chịu đồ, thì không đặng cho chúng nó vay hay là mua chịu đồ; vì hai tên này chưa có sự nghiệp chi. Nếu không y theo lời rao này, mà cho vay hay là bán đồ chịu, thì cha mẹ không biết đèn, và không đặng phép đòi hỏi đèn cha mẹ.

Mẹ là Nguyễn-thị-Năm.

Cáo Bạch

Tại nhà in của ông F. H. Schneider ngan rạp hát tây và tại lầu Lục-tỉnh-tân-văn có trữ lịch tây năm tới là 1910.

Lịch này mỗi ngày gỡ một lá, hình giáng khéo léo, mỗi lá có chữ tây, chữ quốc ngữ và chữ tàu, có ích cho hết mọi người, treo trong nhà một cái coi đẹp lắm, Có nhiều người đã mua rồi và khen ngợi kiểu lịch này.

Giá mỗi cuốn lịch là một đồng. Sẽ gởi lời nhà cho chư vị trong Lục-châu thích ý; chư vị khả trả thêm 2 cật tư tiền gởi theo nhà thơ.

Bổn-quán.

Nhà Messner bán đồ rẻ

Xin chú vị có muốn mua đồ tốt mà chẳng mất giá, hãy chịu khó dời gót ngọc đến tại nhà ông A. Messner, tại Sài-gòn, nơi đường Charner, môn bài số 50-52-54 và nơi đường d'Ormay, môn bài số 67-69, — tại Chợ-lớn, đường Thủy-Bình, (rue des Marins) môn bài số 81. — Tại châu thành Mỹtho, đường mé sông, ngang cầu tàu chaloupes các chú, mà lựa các món đồ kê ra sau đây: các món đồ riêng, các thứ đèn kiểu mới thấp bằng dầu hôi, rượu alcool, dầu essence, dầu đá (acétylène) và đèn khí.

Từ sắt hiệu "Bauche", bên tây mới gửi qua nhiều lắm và kỳ tàu tới còn gửi qua nữa máy hát và bản Langsa, An-nam, các thanh-khách và Cao-mang, chạy bằng hộp đá ngọc, mỗi đĩa giá là 2\$25,

Xe máy đạp và đồ phụ tùng.
Làm xe kéo (pousse-pousse)

Xin chú vị đừng đến đâu làm gì cho mất công, đến tại các hàng của tôi, mà xem.

Gia rẻ lắm ai tranh theo gia ấy cũng chẳng nổi.

Phàm chú vị muốn xin một cuốn sổ mà coi cho biết giá trước cũng đáng.

Bèntre

TIỆM NGŨ NAM-THUẬN-LỢI

Kính tỏ cùng chú vị trong Lục-châu được tỏ: Nay tại Bèntre có lập một cái tiệm ngũ đẹp lắm. Trên lầu có buồng hạng nhứt, đường tây, nệm tây; dưới lầu có buồng hạng nhì cũng đều sạch sẽ.

Vậy xin qui-vị có dịp đi Bèntre ghé tiệm tôi nghỉ ngơi thiết lấy làm tư tiện lắm.

Vả chăng châu-thành Bèntre phong cảnh lịch sự không kém Sađec, Cánhtho đường đi tàu, tại Mỹtho qua không đầy 2 giờ đồng hồ; một ngày ba bốn chiếc tàu qua lại.

Chú vị trong các hạt có rãnh việc nhà nên đến Bèntre mà chơi một đôi ngày. Muốn đi tắm biển Batri cũng gần hơn là đi Vũng-tàu.

(Từ Bèntre xuống Batri mỗi ngày xe hơi chạy 2 lần đường đi trên 1 giờ.)

Bèntre: Nam-thuận-lợi khách-sạn

Chủ sự: Nguyễn-khắc-Xương

Buồng hạng nhứt 24 giờ..... 0\$80

Buồng hạng nhì 24 giờ..... 0. 30

TIỆM THỢ BẠC HIỆU BIJOUTERIE PARISIENNE

CỦA ÔNG

J. GIUNTOLI và ông A. G. BARDOTTI

ở tại đường Catinat số 126, gần nhà hàng Café de la Terrasse

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đừng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kê ra sau này. Dây chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tai có nhện hột thủy xàng, hột thủy xàng, cá rá, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang nhe giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

đường Catinat nhà số 126,

Chủ tiệm GIUNTOLI và BARDOTTI.

Diễn-lục-cổ-tích

CAO BẠCH

Tôi là Huỳnh-hữu-Phát, ngụ tại Chợ-lớn Bình-tây, kính cáo cùng quý ông quý Thầy, và chư vị khán quan hiền ý: và chẳng: «Chữ nho là nhiệm bí, tiếng tục ấy tầm thường. Muốn cho lời nói có văn chương, phải đọc sách xưa nay mới rõ, hoặc truyền sách có câu mắt-mỏ, hoặc thơ tuồng nhiều tiếng thanh cao. Có hiểm chỗ chữ Tàu, giải không ra tiếng tục.» Bởi vậy, cho nên: «hạ sĩ ra công diễn lục, lược lời dân giải của chư nho trước là phụ ích cho các trò, sau nữa giúp vui cùng đồng-chí; trai được rõ cang thường luận lý, gái đặng rành công hạnh ngôn dung, có giải ra từ đức tam tưng, lại dân tích-nhị-thập-tứ-hiểu. Văn chương từ diệu, thi phú thơ bài, giải câu chữ thường xài, diễn tích xưa hằng nói. Ra công tìm tôi, gán sức sắp in. Bối xót vì nho đạo của mình. sợ nổi đề lâu ngày chôn lấp.

VẬY NÊN

«In làm hai tập. cuốn nhứt mới rời; Xin khán quan xét nghĩ phận tôi, mà vì bạn truyền ngôn cùng luân lý, mỗi bản bán một đồng (1\$00) không mấy qui! Trong một đồng mà công cang biết bao nhiêu? Như chur-ông ai có mua nhiều, thì tốt tính tám đồng mười cuốn, ở gần Poste (nhà thơ giấy thép) thì mua mandat gọi xuống, trong ít ngày thì có sách gọi lên. Còn ở xa không tiện, gọi bạc tiền, hãy bỏ giấy bạc một đồng mà gọi. Hễ là thơ nọ tới, thì sách gọi lại liền, khỏi sợ phí khối thêm tiền; cứ lại nhà thơ mà lãnh.» Chư vị khán quan ói! «đề con nhàn rời rảnh, nằm trên ghế fauteuil (phô/toi). Giở cổ-tích đọc chơi, cũng được vài hồi tiêu-khiển; cang vui hơn xem truyện có thú vị nho thơ. Trước em cháu được nhờ và mở rộng đàng nghe thấy. Nếu nghĩ tôi nói quấy, xin xem hăng thế nào? Chẳng phải một tờ rao, mà thuật cho cùng chuyện. Cầu mấy ông Cao kiến, cùng chư vị văn-minh, xin xét chút công trình, mà ra ơn phương tiện; dùm một lời khuyến thiện, bằng ngàn lượng giúp cho, đặng cứu vớt hàng nho, lặn cho toàn chung thì, như đủ tiền sở phí. Cuốn nhì sắp nhiều hơn. It lời hạ sĩ mỏng ơn, chư vị khán quan vật lẩn.

Nay kính
Huỳnh-hữu-Phát

ở gần nhà giấy thép Bình-tây (Chợ lớn). Có gói thơ, xin cứ theo đây mà đề, thì tôi sẽ đặng thơ; vị nào ở về hạt Chợ-lớn mà không gần nhà giấy thép. thì mua tại tiệm thẳng Xương, ở đường Thủy-binh, môn bài số 185.

Lời rao

Tại lầu Lục-tinh-khách-sang có trữ thuốc tế dâm và thuốc tế bổ của thầy giáo Cuộc gọi bán.

Người lớn mỗi lần uống 120 viên thì xỏ; còn vài chục viên thì tiêu tán vật thực.

Uống thuốc xỏ bữa trước rồi qua ngày sau phải uống một viên tế bổ.

Bài thuốc này hiệu nghiệm lắm, có nhiều vị danh tiếng làm chứng như quan đốc-phủ Lý, quan phủ Bình và cha Sở Cầu-kho.

Lời rao

Chủ nhà hàng Lục-Tinh-Khách-Sang cựu là Nam-Trung-Khách-Sang., kính, cùng viên quan quới khách định rõ; Tiệm này đã sửa soạn lại, sạch sẽ và sơn phòng lại mới, trong có đèn đèn khí và quạt máy vô, cang bên tả có bán sách, cang hữu có bán nhật trình Lục-Tinh-Tâm-Văn, cang giữa có bán rượu.

Xin quới khách đến Lục-Tinh-Khách-Sang này mà nghĩ ngợi.

định giá như sau này:

	24 giờ	mỗi tháng
Phòng hạng nhứt. . . .	1 \$50	. . . 36 \$00
nhì.	1 20	. . . 30 00
ba.	1 00	. . . 24 00

Một phòng ở đặng hai ba người tùy thích.

Lời rao

Cho nhà đúc súng và xe máy bên tây tại thành St-Etienne.

Nhà F. Michel kính cho Lục-châu đặng hay rằng: đã trở về chỗ nhà cũ sửa lại môn bài số 36 đường Catinat, nên ai có mua vật chi hoặc là súng bi

thuộc, đạn, xe máy, đồng hồ và đồ nữ trang thì cũng bán rẻ ỷ giá thể hối trước vậy, nhà này một mình thay mặt cho nhà đúc súng và xe máy tại thành St-Etienne mà thôi, cho nên xin Lục-châu đừng có mua chỗ khác mà làm, Lục-châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy : *M. F. Michel, Caffort, successeur, N° 36 rue Catinat Saigon.*

Hàng bán rượu hiệu

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862, NHÀ NGÃNH TẠI

Hàng Denis-Frères trừ thứ dầu thơm hiệu : « *Roya Japonnais* » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhứt bốn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « *Huile-Fiora* » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Bordeaux, Saigon, Hải-phòng Hà-nội

Hàng này có bán đủ các thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes Vve Cliquot.

Rượu " Ponsardin.

Rượu " Duc de Montebello

Rượu " Roederer.

Rượu " Moet et Chandon.

Rượu " Tisane de Cham,

pagnes supérieur B. et R. Perrier, rượu

Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu trái đất. và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : Cognac Dejean, Rhun Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

La bière Gruber và La bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt đồng dương, và ngoài Bền thủy gấn Annam là đồng quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison Denis Frères, Saigon.

REYNOLD MONNIER

LÀM NGHỀ THỢ BẠC

Tại đường Catinat môn bài số 110-112 Saigon,

Kính cáo cùng chư quý vị trong lục châu đặng hay rằng: tại tiệm tôi có bán hết thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ nhứt hạng và giá rẻ lắm. Như trong chư quý vị có muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hết thủy xoàn hoặc làm cù rá, bông tai, cùng các vật khác bằng vàng cao (18 carats) thì tôi cũng sẵn lòng mà làm cho vừa lòng chư quý vị luôn luôn.

Thường thường năm, đều có nhiều quý vị gấn xa có đến tại nhà hàng mà mua và đặt đồ nhiều lắm. bởi vì tôi làm đồ vừa lòng các vị luôn luôn. và các quý vị đều tin cậy tôi lắm.

VỀ ĐỒ NỮ TRANG

Về đồ nữ trang thì trong nhà hàng tôi cũng có đủ thứ, hoặc là dây chuyền, Médailles, vàng đeo tay cùng các vật khác đủ thứ rất khéo và tốt lắm.

VỀ SỰ ĐỒNG HỒ

Tại nhà hàng cũng có bán nhiều thứ đồng hồ rất tốt, đồng hồ đẹp, hoặc bằng vàng, hoặc bằng bạc, hoặc bằng Nickel đủ hiệu. hoặc là hiệu Oméga, Zenich vân vân... là mấy hiệu thượng hạng. Và cũng có thợ Langsa để mà sửa đồng hồ, như chư quý vị ở xa muốn sửa đồng hồ, xin gửi tại nhà thư lên cho tôi, rồi sửa rồi chừng 8 bữa tôi sẽ gửi lại.

MÁY VIẾT CHỮ

Có bán máy viết chữ hiệu là « Olliver » bán chịu trả mỗi tháng.

Và có thứ dây chuyền đồng hồ bạc, vàng dùng trong 15 năm không phai

Những đồ hàng vật trong nhà này ai muốn mua chịu cũng đặng, mà phải có một người bảo lãnh.

VỀ SỰ LÀM CON DẤU

Còn sự làm con dấu, thì tôi đều có làm đủ thứ hoặc làm bằng đồng, bằng

caoutchouc và con đầu đeo hoặc khắc chữ trong cà rá (chữ bông) hoặc khắc bằng đồng để theo ngoài ngõ, và có làm bằng để in entêtes de lettres, nhiều kiểu rất nên khéo léo.

VỀ SỰ MAY

Còn phần sửa máy thì tôi có thợ sửa khéo lắm, hoặc là máy viết chữ, máy hát máy may, máy đèn, súng lớn nhỏ,

cùng, các thứ máy khác đều sửa được luôn luôn.

Sau này tôi mới làm thêm một cái máy chạy điện khủ để mà làm bằng như sành (email) và để xi vàng xi bạc và lau chùi và xi những muốn nữa nữa.

Vậy trước khi quý vị muốn mua vật chi hay là đặt làm đồ hoặc là sửa máy móc; thì viết thư cho tôi, tôi sẽ sẵn lòng mà trả lời cho quý vị luôn luôn.

Nhà bán sách của ông F.-H. SCHNEIDER

đường Catinat ngang nhà hát tây.

Tại nhà sách này có bán đủ các thứ sách vở, giấy viết mực: sách, những là các truyện hay bên tây đem qua, sách chữ tây, chữ quốc-ngữ, chữ Annam để cho học trò học, cũng có bán truyện, thơ, tuồng chữ quốc-ngữ in tại Saigon và truyện sách in ngoài Tonkin nữa.

Những sách in ngoài Tonkin, như là luật tòa luật thầy kiện notaire, đủ thứ theo về việc buôn bán và việc công xi (Douanes), có bán sách tự vị chữ tây, Larousse, Gazier, Larive Fleury, tự vị nửa tiếng tây, nửa tiếng Annam có hình, tự vị tiếng nhật-bồn và tiếng tây, tiếng Hồng-mao, tiếng Italie, cùng tiếng Miên đước đủ cả.

GIẤY. — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vuôn, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại giấy, mỏng, đủ thứ, giấy chậm, mực, hoặc từ tờ, hoặc rouleau.

Viết chì, cang viết chì đen hiệu Faber, Gilbert Conté, Chinois đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cang viết bằng mây, bằng cây, bằng mung lớn nhỏ đủ thứ, có thứ cang ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hễ đổ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

MỰC. Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuôn, bình tròn hiệu Sthéphens, Gardot, Antoine, la Populaire có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu con rồng, hiệu con sư tử tốt thượng hạng, có bản bình để mực mà bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu,

NGŨI VIẾT. — Ngòi viết hiệu Sergent-major France-militaire, Mallat, Blanzly, Pourre đủ thứ, ngòi viết hiệu Mitchells đủ thứ cũng có ngòi viết ronde từ số 0 cho tới số năm.

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây bằng mung có bịch góc, thước nách kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bản đá viết đá, giấy đồ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò, carte postale, họa đồ các tỉnh trong Nam-kỳ, Bắc kỳ, Trung-kỳ và cả ông-dương.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

P. Le Directeur-Gérant.

J.-B. Dioung

Luật mẹo tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc-ngữ

đang lúc này, người đồng bạn ta lo cho trẻ thiếu niên học tập tiếng đại Pháp. Trong chôn thú quẻ trẻ thơ đều đam lòng muốn mau thông nói chuyện tiếng đại-Pháp và đọc chữ đại-Pháp. cha mẹ, bà con khi thấy trông thân tộc tổ người thông thuộc tiếng đại-Pháp, thì đều vui mừng, vì nhờ đó mà mau rõ việc kiếm thời.

Nói chuyện tiếng đại-Pháp, mỗi tiếng mỗi câu đều có luật mẹo, chẳng phải như tiếng nước Nam ta. Dầu người đại-Pháp muốn nói cho trẻ em cũng phải lo học sách mẹo, huống chi đồng bạn ta dốt chỉ muốn biết tiếng đại-Pháp mà bỏ luật mẹo sao nên!

Tiếng đại-Pháp làm ra trong sách mẹo, là tiếng để dùng trong công-văn, còn mỗi tỉnh trong xứ đều nói tiếng riêng gọi là tiếng Patois.

Cùng như bên Tàu, tuy là người có giọng nói như nhau, nhưng vậy người Quảng-dông, Triều châu, Phước-Kiến, Bắc-Thảo, thấy đều nói tiếng khác nhau.

Tôi những mừng lo cho trẻ em cháu mau thông thuộc tiếng đại-Pháp, tôi đi kiếm trong những nhà bán sách vở tại Saigon coi có may mà gặp được thứ sách mẹo dạy tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc ngữ, để cho trẻ nhỏ mới học tập được đúng cũng như nài thang dầu hết chẳng.

Mấy gặp trong nhà bán sách của ông chủ như tờ như báo Tân-Văn có thứ sách vừa ý tôi đang lo kiếm, hiệu là sách mẹo dạy tiếng Langsa in ra chữ quốc ngữ, để cho người mới học tập đúng. Sách này làm theo thể thức của ông Larive và Fleury đã don bằng chữ Langsa và nhà nước đã ghi thứ sách ấy của ông Larive và Fleury vào sổ các thứ sách của Châu-Thành Paris phát thi ra cho các trường làng trong Châu-Thành.

Danh tiếng ông Larive và Fleury về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấp thứ sách mẹo này thì là đều tiến tâm và bởi những sách ấy vừa lợi và có ích cho kẻ mới học vở lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ quốc ngữ là đức cha Mossard, giám mục đương nhiên địa phận Saigon. Thứ người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vở lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng, chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Các vị giáo sư dùng sách này mà dạy trẻ nhỏ, cũng là các người muốn biết tiếng Langsa ngõ vào đó ắt là phải hiểu-Lai biết nói những tiếng cơ trong 24 trang tự vị đóng kẻ sau cuốn mẹo này thì cũng dễ dùng mà nói chuyện chơi.

Đức cha Mossard nghĩ việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì dần dần đó.

Ông chủ như tờ Tân-Văn này là trang phụ họ làm chủ hai nhà in sách lớn tại Hà-nội và Saigon, người lo rọi chữ nghĩa văn chương tay khắp cõi Đông-Dương. Bởi cơ ấy nhà nước trông thường ban cho người đang bậc ngũ đẳng Bửu-Tinh sánh bằng cửu trung thân Quốc chánh. Ông chủ như tờ này lòng cho tôi rõ lai cho đồng bạn rõ về cuốn sách mẹo này, tôi hết lòng mừng rỡ và mau tay vội tôi đòi lời đang báo vào đây nhờ chủ như tờ miễn nghĩ, mọi cuốn giá là 0,60, ai muốn mua xin gọi thơ và mandat 0,66 tiền sách cũng tiền gởi, để Imprimerie F. H. Schneider, Saigon hay là gởi cho Báo quán Lục-Tinh-Tân-Văn, Saigon.

J. B. BUI-MINH-DUONG

LIÊN TỈNH LỢI VẬN

OMNIUM FRANÇAIS

Tiệm lớn đủ đồ dự trữ tại Saigon, số 379, đường Catinat.

Nhà này trưng ra cho bà vạn tân chủ Annam, đến xem coi cho trưng các món đồ đã chọn lựa mà bỏ về đây nhiều lắm, bán lại giá rẻ lạ thường, kể các món ra sau đây:

Cigarettes méliá — hàng giẻ dù thừ — hàng canh to — giầy — đèn bằng đồng, thau — đồ dùng đi săn bắn — yên ngựa, đồ bắt kê, đèn treo theo xe — giường bằng sắt đủ thừ — ghế, bàn, tủ bèn Đại pháp đem qua. — Đồ chung trong phòng an và nội cuộc loan phòng — kiền lớn nhỏ đủ các hạng, đồ vật --- thực để dành trong hộp — bánh hộp — rượu ngọt — rượu chát — rượu Champagne đủ thừ, vạn vận...

Ai muốn xin một cuốn sổ mà xem cho biết vật chi giá là bao nhiêu, thì nhà này sẽ gửi cho, song phải chịu hai cắt tôn phí con niêm.

Lại có mua đồ thì cũng sẽ gửi tới trước cho, và tân chủ đem bạc tới nhà giầy thép mà lãnh đồ.

Gởi thơ đề như vậy: **OMNIUM FRANÇAIS, SAIGON**

Lời rao về sự họa chọn dung

Quần L. T. T. V. quen với một vị thợ vẽ khéo lắm, học theo họa pháp phương Tây nhưng mà phải có hình đã chụp rồi, mới vẽ lên, và đây. Vậy Bôn-quán rao cho Lục-châu bằng hữu, ai có muốn họa họa hình cho người trường thương mình, cho mình, hay là cho vợ cho anh em bà con chi, xin gởi hình chụp rồi đến cho Bôn-quán, và phải gởi tiền 500, 500, 500 chi cho rõ, và nói ý muốn vẽ bao lớn, và vẽ nước thuốc, hay là viết chi, lại phải coi theo giá đã định sau đây, là giá rẻ lắm; rồi gởi bạc y theo đó đến Bôn-quán, thì Bôn-quán hết lòng lo lắng giùm nội chừng một tháng, có hình gởi đến nhà chúng sai.

1^o — Hình vẽ ra rồi thì hình lớn chụp lại y hiện.
 2^o — Hình chụp tu lắm thì phải gởi coi trước sẽ định giá.

3^o — Nếu hình chụp người hay đứng mà người muốn vẽ mấy sớ nhiều thế, hoặc thêm cái này hoặc ngồi xuống đứng, đứng muốn ngồi, áo cúc sĩa áo dài, đầu cúp tóc hay là bích khăn, xèo muốn khăn đến thì phải hỏi trước sẽ định giá.

Rất các điều, miễn thợ dùng gương mặt ra vẽ được, thì các đồ kia thêm bớt được hết.

CÁC THỨC HÌNH	GIÁ VẼ BẢNG	
	tiền chi	tiền thóc
1 ^o Hình nửa cái (buste)	19\$00	13\$00
2 ^o Một người ngồi hay là đứng cõn bàn ghế đồ chung từ 0 ^o 70, 0 ^o 90 tới 0 ^o 65	25.00	30.00
3 ^o Hình một người ngồi hay là đứng có đồ chung từ 0 ^o 65, 0 ^o 45 sắp xuống	19.00	25.00
4 ^o Hình tron một người không đồ chung từ 0 ^o 90, 0 ^o 65 sắp xuống	15.00	20.00
5 ^o Hình hai người ngồi có đồ chung từ 0 ^o 70, 0 ^o 55 tới 0 ^o 90, 0 ^o 65	30.00	36.00
6 ^o Hình hai người ngồi có đồ chung từ 0 ^o 65, 0 ^o 45 sắp xuống	25.00	30.00
7 ^o Cõn hình vẽ đồng thì phải gởi thơ mà hỏi trước, tôi coi rồi sẽ định giá.		

N. B. — Như đơn bà đeo hột vàng nhiều thì giá hình sẽ an thêm mỗi người là một đồng rưỡi (1\$50) vì làm hột vàng nhiều công lắm.

Nhà này chung ra cho bà bán tại chợ Annam, để xem coi cho trông các món đồ đã chọn lựa mà bỏ về đây nhiều lắm, bán lại giá rẻ lạ thường, kể các món ra sau đây:

Cigarettes mélia — hàng giẻ dù thứ — hàng canh to — giầy — đèn bằng đồng, thau — đồ dùng đi săn bắn — vện ngra, đồ bắt kê, đèn treo theo xe — gương bằng sắt đủ thứ — ghê, bàn, tủ bên Đại pháp đem qua. — Đồ chung trong phòng ăn và nội cuộc loan phòng — kiền lớn nhỏ đủ các hạng, đồ vật — thực đồ dành trong hộp — bánh hộp — rượu ngọt — rượu chát — rượu Champagne đủ thứ, v.v.v...

Ai muốn xin một cuốn sổ mà xem cho biết vật chi giá là bao nhiêu, thì nhà này sẽ gởi cho, song phải chịu hai cắt tôn phí con niêm.

Lại có mua đồ thì cũng sẽ gởi tới trước cho, và tân chủ đem bạc tới nhà giầy thép mà lãnh đồ.
Gởi thơ đề như vậy: **OMNIUM FRANÇAIS, SAIGON**

Lời rao về sự họa chọn dung

Quần E. T. T. V. quen với một vị thợ vẽ khéo lắm, học theo họa pháp phương tây nhưng mỗi phải có hình đã chụp rồi, mới vẽ lên ra giấy. Vậy Bôn quân rao cho Lạc-châu bằng hữu, ai có muốn hoặc họa hình cho người trường thương mình, cho mình hay là chỉ vẽ cho anh em bà con chi! xin gởi hình chụp rồi đến cho Bôn quân, và phải cấu nghĩa 5 đồng, lên chi cho rõ, và nói ý muốn vẽ bao lớn, và vẽ nước thuốc, hay là viết chì, lại phải coi theo giá đã định sau đây, là giá rẻ lắm; rồi gởi bạc ý theo đó đến Bôn quân, thì Bôn quân hết lòng lo lắng giùm nội chừng một tháng, có hình gởi đến nhà chàng sai.

1° — Hình vẽ ra rồi thì hình lớn chụp lại ý hiện.
2° — Hình chụp là làm thì phải gởi coi trước sẽ định giá.
3° — Nếu hình chụp người hay đứng mà người muốn vẽ nước sữa nhiều thế, hoặc thêm cái này hoặc ngồi muốn đứng, đứng muốn ngồi, áo cục sít áo dài, đầu cúp tóc hay là bích khăn, xèo muốn khăn đen thì phải hỏi trước sẽ định giá.

Rút các điều, miễn thợ dùng gương mặt ra vẽ được, thì các đồ kia thêm bớt được hết.

CÁC THỨC HÌNH	GIÁ VẼ BẰNG VIỆT CHÍ	GIÁ VẼ BẰNG NƯỚC ANH QUỐC
1° Hình nửa cái (buste)	10\$00	13\$00
2° Một người ngồi hay là đứng có bàn ghế đồ chung từ 0°70, 0°90 tới 0°65	25.00	30.00
3° Hình một người ngồi hay là đứng có đồ chung từ 0°65, 0°45 sắp xuống	19.00	25.00
4° Hình tron một người không đồ chung từ 0°90, 0°65 sắp xuống	15.00	20.00
5° Hình hai người ngồi có đồ chung từ 0°70, 0°55 tới 0°90, 0°65	30.00	36.00
6° Hình hai người ngồi có đồ chung từ 0°65, 0°45 sắp xuống	25.00	30.00
7° Còn hình đứng đồng thì phải gởi thơ mà hỏi trước, tôi coi rồi sẽ định giá.		

N. B. — Như đơn bà đeo hạt vàng nhiều thì giá hình sẽ ăn thêm mỗi người là một đồng rưỡi (1\$50) vì làm hạt vàng nhiều công lắm.

1910

3

MAI

